

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn

ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 349/TTr-SNN ngày 23 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*hoạt động ngành nghề nông thôn tại Phụ lục I gửi kèm*); mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Không áp dụng quy định tại Quyết định này cho dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư tham gia hoặc có liên quan trong các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Mẫu hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

1. Đơn đề nghị về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị (*Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này*).

2. Dự án, kế hoạch liên kết (*Mẫu số 02 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này*).

3. Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết (*Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này*).

4. Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (*Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

1. Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao vốn để triển khai thực hiện; các dự án, kế hoạch liên kết có quy mô liên huyện.

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*chủ đầu tư*) đăng tải tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết trên báo hoặc đài phát thanh

truyền hình hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị trong thời gian tối thiểu 10 ngày.

b) Bước 2: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với phòng, đơn vị liên quan thuộc UBND cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch liên kết để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết. Trên cơ sở khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành lĩnh vực chuyên môn và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác *(nếu cần thiết)*.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP. Nếu đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì liên kết biết và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định, cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.

2. Đối với các dự án, kế hoạch liên kết do cấp huyện triển khai thực hiện; các dự án, kế hoạch liên kết trong phạm vi cấp huyện.

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*chủ đầu tư*) đăng tải tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết trên báo hoặc đài phát thanh truyền hình hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị trong thời gian tối thiểu 10 ngày.

b) Bước 2: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch liên kết để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết. Trên cơ sở khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban dân cấp xã. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cấp huyện.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan, đơn vị cấp huyện được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (*chủ đầu tư*) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; các thành viên gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết; đại diện lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban, đơn vị lĩnh vực chuyên môn và các chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (*nếu cần thiết*).

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Nếu đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho đơn vị chủ trì biết và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định; cơ quan, đơn vị cấp huyện được giao quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trình phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo quy

định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.

Điều 5. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng

1. Mẫu hồ sơ dự án, phương án sản xuất cộng đồng

- Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*Mẫu số 05 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này*).

- Biên bản họp cộng đồng (*Mẫu số 06 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này*).

- Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (*Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này*).

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị trong thời gian tối thiểu 10 ngày.

b) Bước 2: Xây dựng dự án, phương án sản xuất cộng đồng

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, phương án sản xuất cộng đồng

- Cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất cộng đồng đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (*nếu có*).

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Nếu đủ điều kiện, Tổ thẩm định ban hành báo cáo thẩm định sau 02 ngày họp thẩm định.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện trình phê duyệt, sau 03 ngày họp thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án để thông báo cho cộng đồng dân cư biết và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất cộng đồng

- Căn cứ Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, trong thời gian 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

- Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.

2. Các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã ban hành báo cáo thẩm định hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung đã được thẩm định, phê duyệt, không thực hiện theo các nội dung quy định tại Quyết định này.

3. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành hoặc có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc văn bản bãi bỏ văn bản đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế: Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, Thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 05b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



Phụ lục

*theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Phụ lục I

HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN

1. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
2. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.
3. Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.
4. Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ.
5. Sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh.
6. Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn.

Phụ lục II
MẪU HỒ SƠ

1. Mẫu số 01: Đơn đề nghị về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị.
2. Mẫu số 02: Dự án, kế hoạch liên kết.
3. Mẫu số 03: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết.
4. Mẫu số 04: Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.
5. Mẫu số 05: Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.
6. Mẫu số 06: Biên bản họp cộng đồng.
7. Mẫu số 07: Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

Mẫu số 01: Đơn đăng ký về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN, KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm 202.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất
liên kết theo chuỗi giá trị**

Kính gửi:
(Tên cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ liên kết)

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án:.....

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:E-mail

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia....., (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị (tên cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ liên kết).

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:

3. Địa bàn thực hiện:

4. Quy mô dự án, kế hoạch:

5. Tiến độ thực hiện dự án, kế hoạch:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước).....

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ.....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm)

III. CAM KẾT: (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO: (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm) /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02: Dự án, kế hoạch liên kết**TÊN CHỦ TRÌ
DỰ ÁN LIÊN KẾT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 202

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

.....

Phần I**GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT****I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT****1. Thông tin chung về chủ trì liên kết**

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:E-mail

2. Bản sao (công chứng) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

4. Mức đóng góp đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)**1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:**

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:E-mail

b) Bản sao (công chứng) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- c) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết
- d) Mức đóng góp đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:E-mail
- b) Bản sao (công chứng) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- c) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết
- d) Mức đóng góp đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(kèm theo bản sao công chứng hợp đồng liên kết hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết)

3. Đơn vị tham gia liên kết thứ:

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng nông dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia liên kết

Tổng số hộ tham gia dự án:..... hộ, trong đó: Số hộ đồng bào dân tộc thiểu số hộ chiếm...%; số hộ nghèo.... hộ, số hộ cận nghèo hộ và hộ dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã, bản đặc biệt khó khăn ... hộ *(có danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết ở Phụ lục số ... kèm theo)*

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi dự án đi vào hoạt động tạo việc làm cho lao động địa phương; mức thu nhập trung bình của các hộ dân tham gia dự án từ mức triệu đồng tăng lên khoảng triệu đồng/hộ theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án, góp phần tăng nguồn nguyên liệu phục vụ sản

xuất... trong vùng giữa người dân và doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ nguyên liệu mang tính bền vững, xóa đói giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội chung của huyện, tỉnh

3. Thời gian triển khai

4. Địa điểm, quy mô:

- Địa điểm: Thực hiện dựa án trên địa bàn huyện... trên địa bàn các xã... tổng số bản tham gia thực hiện...bản.

- Quy mô: Tổng số hộ tham gia trên địa bàn huyệntham gia liên kết, trong đó bản A, xã B...hộ, bản C, xã D...hộ....

II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

a) Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ.

b) Tổng kinh phí thực hiện và dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch.

c) Các chỉ số đầu ra gắn với mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch.

d) Nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.....)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức chi phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đề xuất chi tiết từng nội dung đề nghị hỗ trợ, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

2. Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ và đầu mối thực hiện mua sắm đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Hiệu quả kinh tế

2. Hiệu quả môi trường

3. Hiệu quả xã hội

Phần III

CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết.

Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Dự kiến các rủi ro (nếu có), giải pháp tài chính xử lý các rủi ro và các nội dung khác có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03: Bảng thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 202.....

BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Hôm nay, ngày tháng năm , tại

Chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

3. Tên đơn vị tham gia liên kết thứ

(thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết

2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết

3. Quy mô liên kết

4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết**III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT****1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch.****2. Số vốn đề nghị hỗ trợ.****3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết**

(bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)

4. Các nguồn vốn khác**IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, chủ trì dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 04: Bản cam kết

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 202.....

BẢN CAM KẾT

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,
an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Kính gửi: UBND cấp huyện/Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được
giao vốn).....

Chủ trì liên kết:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Mã số thuế:

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu
chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi
trường trong lĩnh vực.....mà dự án liên kết triển khai.

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05: Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Kính gửi:

- UBND cấp huyện
- UBND cấp xã

Cộng đồng dân cư:.....

Người đại diện theo ủy quyền:

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:.....

Căn cứ quy định tạithuộc chương trình mục tiêu quốc gia..... (tên cộng đồng dân cư) đề nghị UBND huyện/thành phố.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Nội dung dự án/phương án sản xuất đề nghị hỗ trợ.....
2. Địa bàn thực hiện:.....
3. Quy mô:
4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Hỗ trợ nội dung.....
2. Hỗ trợ nội dung.....
3.

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

(chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ).....

III. CAM KẾT

1. Tính chính xác về những thông tin nêu trên.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật có liên quan.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

(liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 06: Biên bản họp cộng đồng**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 202.....

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm, tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) đã tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham dự họp

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện UBND xã và các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia....., số lượng, đối tượng tham gia).

2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án
- Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án.
- Lập danh sách hộ tham gia: là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án.

(Kèm theo danh sách hộ tham gia).

3. Tổ chức thực hiện

.....
Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Đại diện UBND xã <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Chủ trì <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
Đại diện các cơ quan khác <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Đại diện các cơ quan khác <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Đại diện các hộ dân <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>

Danh sách các đối tượng tham gia dự án cộng đồng

TT	Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án	Địa chỉ	Hộ gia đình thuộc diện (HN, HCN, HMTN, khác)...	Lao động trong độ tuổi (Người)	Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ)	Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật)	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (Triệu đồng)	Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ

Mẫu số 07: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 202.....

DỰ ÁN:.....**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN****1. Đại diện cộng đồng dân cư**

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Số CMND hoặc CCCD:.....
- Điện thoại: Fax: Email:

2. Địa bàn thực hiện:.....

(Các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; huyện nghèo và các xã còn lại).

3. Đối tượng tham gia

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án:.....

(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn)...

4. Mục tiêu dự án**4.1. Mục tiêu chung.....**

4.2. Mục tiêu cụ thể: giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm số hộ nghèo.....

5. Thời gian triển khai thực hiện dự án (nhưng không quá 3 năm):

Năm.....

II. NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Các hoạt động dự án (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án)

2. Kinh phí thực hiện dự án

Tổng chi phí dự án, kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chi tiết theo từng hoạt động, phần đóng góp của các thành viên

3. Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có)

4. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng một phần vốn trong cộng đồng (nếu có)

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn hoặc hiện vật.
- Hình thức, trình tự luân chuyển.
- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN

- 1. Hiệu quả xã hội**
- 2. Hiệu quả kinh tế**
- 3. Khả năng nhân rộng**
- 4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án**
- 5. Hiệu quả khác (nếu có)**

IV. CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (NẾU CÓ)

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tiến độ thời gian thực hiện; trách nhiệm của cộng đồng dân cư và các bên có liên quan

VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Ngoài các nội dung nêu trên, đại diện cộng đồng xây dựng dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và phù hợp với điều kiện thực tế; các kiến nghị đề xuất có liên quan.

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)